luyện tập công nghệ 12

Câu 1 **Sản phẩm nào sau đây không thuộc nguồn gốc từ sản xuất lâm nghiệp?**

A. Giấy vở học sinh.

B. Mật ong rừng.

C. Lúa nương.

D. Thịt trâu gác bếp.

Câu 2 **Hoạt động giao rừng, cho thuê rừng và thu hồi rừng mang lại lợi ích nào sau đây?**

A. Trao quyền cho chủ rừng chủ động chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

B. Cho phép chủ rừng khai thác tối đa nguồn tài nguyên rừng.

C. Tăng cường sự gắn bó, quyền lợi và trách nhiệm của chủ đất, chủ rừng.

D. Tạo điều kiện cho chủ rừng xây dựng nhà ở, khách sạn trên đất rừng.

Câu 3 **Hoạt động nào sau đây thuộc nhóm Phát triển rừng?**

A. Khai thác lâm sản trong rừng trồng.

B. Trồng và chăm sóc rừng.

C. Trồng cấy thực vật rừng, gây nuôi phát triển động vật rừng.

D. Nghiên cứu khoa học trong các loại rừng.

Câu 4 **Nội dung nào sau đây diễn tả đúng về đối tượng của sản xuất lâm nghiệp?**

A. Là những cơ thể sống, có chu kì sinh trưởng dài.

B. Là các sinh vật quý hiếm, có chu kì sinh trưởng ngắn.

C. Là những cơ thể sống, có chu kì sinh trưởng ngắn.

D. Là những loài động, thực vật quý hiếm, có chu kì sinh trưởng dài.

Câu 5 **Một trong những vai trò quan trọng nhất của lâm nghiệp đối với đời sống con người là:**

A. Cung cấp lương thực phục vụ nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

B. Cung cấp dược liệu quý phục vụ nhu cầu chữa bệnh và nâng cao sức khoẻ.

C. Cung cấp thịt, trứng, sữa cho con người.

D. Cung cấp nguồn thực phẩm giàu protein cho con người.

Câu 6 **Một trong những đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp là:**

A. Địa bàn rộng lớn, khó khăn về giao thông và cơ sở vật chất.

B. Ngành sản xuất ít đa dạng sản phẩm.

C. Hoạt động diễn ra thuận lợi, không phụ thuộc thời tiết.

D. Địa bàn tập trung chủ yếu ở khu vực đồng bằng.

Câu 7 **Việc xây dựng các khu bảo tồn, vườn quốc gia có tác dụng chính nào đối với động, thực vật quý hiếm?**

A. Nâng cao giá trị thương mại của các loài.

B. Làm giảm diện tích môi trường sống của các loài.

C. Giúp ngăn chặn các hành vi mua bán, vận chuyển trái phép.

D. Tạo môi trường thuận lợi cho sự sống và phát triển của các loài.

Câu 8 **Việc bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ ven biển có vai trò chủ yếu nào sau đây?**

A. Chắn sóng, chắn gió bảo vệ dân cư ven biển.

B. Chống cát bay, chống sự xâm nhập của nước mặn.

C. Bảo tồn các loài thực vật quý hiếm.

D. Điều hoá dòng chảy, chống xói mòn rửa trôi.

Câu 9 **Sự phát triển của cây rừng được định nghĩa là:**

A. Quá trình tăng trưởng về kích thước và khối lượng của cây.

B. Quá trình biến đổi về chất và sự phát sinh các cơ quan trong toàn bộ đời sống của cây.

C. Quá trình biến đổi về hình thái của rễ, thân, lá.

D. Quá trình tăng trưởng về số lượng của cây trong một khu sống.

Câu 10 **Đại lượng nào sau đây biểu thị cho sự phát triển của cây rừng?**

A. Sự tăng trưởng về chiều cao của thân cây.

B. Sự tăng trưởng về đường kính thân cây.

C. Sự ra hoa, đậu quả của cây.

D. Sự thay đổi về thể tích của thân cây.

Câu 11 **Cung cấp lâm sản, cây công nghiệp phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu là vai trò của ngành nào?**

A. Lâm nghiệp.

B. Trồng trọt.

C. Chăn nuôi.

D. Thuỷ sản.

Câu 12 **Dựa vào tốc độ sinh trưởng, cây rừng được chia thành những nhóm nào?**

A. Nhóm cây sinh trưởng nhanh và nhóm cây sinh trưởng chậm.

B. Nhóm cây đang sinh trưởng và nhóm cây ngừng sinh trưởng.

C. Nhóm cây gỗ lớn và nhóm cây gỗ nhỏ.

D. Nhóm cây ưa sáng và nhóm cây chịu bóng.

Câu 13 **Nội dung nào sau đây không đúng khi nói về đặc điểm của cây rừng ở giai đoạn non?**

A. Khả năng chống chịu sâu, bệnh hại kém.

B. Khả năng chống chịu tốt với các điều kiện bất thuận.

C. Đáp ứng tốt với các biện pháp chăm sóc (bón phân, làm cỏ, tưới nước).

D. Tăng nhanh về chiều cao và đường kính thân.

Câu 14 **Nội dung nào sau đây đúng khi nói về sản phẩm và lợi ích của sản xuất lâm nghiệp?**

A. Sản phẩm ít đa dạng và chỉ có lợi ích kinh tế.

B. Sản phẩm đa dạng và có nhiều lợi ích đặc thù.

C. Sản phẩm đa dạng nhưng chỉ mang giá trị phi kinh tế.

D. Sản phẩm ít đa dạng và có nhiều lợi ích kinh tế.

Câu 15 **Trong các đại lượng sau, đại lượng nào biểu thị cho sự sinh trưởng của cây rừng?**

A. Sự tích luỹ các hợp chất ở rễ cây.

B. Sự ra hoa, đậu quả của cây.

C. Sự tăng trưởng về chiều cao của thân cây.

D. Sự thay đổi về độ cứng của thân cây.

Câu 16 **Hoạt động nào sau đây không nằm trong nhóm hoạt động bảo vệ rừng?**

A. Khai thác lâm sản trong rừng phòng hộ.

B. Phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.

C. Bảo vệ hệ sinh thái rừng.

D. Phòng và chữa cháy rừng.

Câu 17 **Việc bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ khu đô thị và khu công nghiệp giúp:**

A. Chắn sóng, giữ ổn định nguồn nước.

B. Bảo tồn các loài nấm quý hiếm.

C. Làm sạch không khí, tạo môi trường sống trong lành cho con người.

D. Giảm thiểu lũ lụt, chống nước mặn xâm nhập.

Câu 18 **Nên tiến hành khai thác rừng vào giai đoạn nào là hợp lí nhất?**

A. Giai đoạn non.

B. Giai đoạn gần thành thục.

C. Giai đoạn thành thục.

D. Giai đoạn già cỗi.

Câu 19 **Nội dung nào sau đây đúng khi nói về lợi ích kinh tế của sản xuất lâm nghiệp?**

A. Ưu tiên lợi ích kinh tế, không cần bảo tồn đa dạng sinh học.

B. Bên cạnh lợi ích kinh tế, cần bảo đảm hài hoà lợi ích an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh.

C. Đề cao lợi ích an sinh xã hội, không quan tâm đến lợi ích kinh tế.

D. Chỉ tập trung bảo vệ môi trường, không phát triển kinh tế.

Câu 20 **Nội dung nào sau đây đúng khi nói về tính thời vụ của sản xuất lâm nghiệp?**

A. Thường tập trung nhiều vào một số tháng nhất định trong năm.

B. Không có tính thời vụ, tiến hành trải đều trong năm.

C. Có tính thời vụ cao, thường tập trung vào các tháng giữa năm.

D. Có tính thời vụ cao, thường tập trung vào các tháng cuối năm.

Câu 21 **Các tổ chức, hộ gia đình thuê rừng sản xuất được phép thực hiện những hoạt động nào?**

A. Sản xuất lâm nghiệp; Sản xuất lâm - nông - ngư nghiệp kết hợp; Kinh doanh du lịch sinh thái.

B. Xây dựng nhà xưởng chế biến gỗ và phân lô bán nền đất rừng.

C. Tự do chuyển đổi toàn bộ rừng sang đất nông nghiệp.

D. Chỉ được bảo vệ rừng, không được khai thác kinh tế.

Câu 22 **Nội dung nào sau đây không bao gồm trong các hoạt động quản lí rừng?**

A. Phòng chống cháy rừng.

B. Giao rừng, cho thuê rừng.

C. Chuyển mục đích sử dụng rừng.

D. Thu hồi rừng vì mục đích quốc phòng, an ninh.

Câu 23 **Việc bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn có vai trò nào sau đây?**

A. Giảm diện tích rừng phòng hộ đô thị.

B. Điều hoà dòng chảy, chống xói mòn rửa trôi.

C. Bảo tồn các loài động vật quý hiếm.

D. Chắn sóng, chắn gió bảo vệ bờ biển.

Câu 24 **Hoạt động nào sau đây thuộc nhóm Sử dụng rừng?**

A. Khai thác lâm sản trong rừng trồng.

B. Trồng và chăm sóc rừng.

C. Phòng và chữa cháy rừng.

D. Trồng cấy thực vật rừng.

Câu 25 **Đâu là nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng hiện nay?**

A. Kiểm soát tốt suy thoái động, thực vật hoang dã.

B. Tăng cường khai thác gỗ và các sản phẩm khác từ rừng quá mức.

C. Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

D. Kiểm soát rừng thông qua quy chế pháp lí.

Câu 26 **Sự gia tăng chăn thả gia súc (trâu, bò,...) là nguyên nhân dẫn đến suy thoái rừng vì:**

A. Gia súc ăn hết thực vật rừng và giẫm đạp làm chết cây rừng con.

B. Dẫn đến chặt phá rừng để mở rộng diện tích làm nơi chăn thả.

C. Làm ô nhiễm môi trường đất và nguồn nước trong rừng.

D. Làm gia tăng sự cạnh tranh thức ăn với động vật hoang dã.

Câu 27 **Hành vi nào sau đây giúp khắc phục tình trạng suy thoái tài nguyên rừng?**

A. Tăng cường khai thác tài nguyên rừng phục vụ phát triển kinh tế.

B. Ngăn chặn việc khai thác, săn bắt, mua bán các loài động, thực vật rừng nguy cấp.

C. Đẩy mạnh việc phá rừng tự nhiên để trồng cây công nghiệp.

D. Tự do chăn thả gia súc trong các khu rừng phòng hộ.

Câu 28 **Hoạt động xây dựng các khu bảo tồn, vườn quốc gia có tác dụng chính nào?**

A. Nghiên cứu sử dụng các loài động, thực vật làm thuốc.

B. Tạo môi trường thuận lợi cho sự sống và phát triển của các loài sinh vật rừng quý hiếm.

C. Khuyến khích nuôi các loài động vật quý hiếm làm cảnh.

D. Thu hồi đất rừng để phục vụ phát triển đô thị.

Câu 29 **Cây rừng ở giai đoạn thành thục có đặc điểm nổi bật nào?**

A. Sinh trưởng chiều cao mạnh nhất.

B. Tán cây tiếp tục mở rộng nhanh chóng.

C. Cây bắt đầu ra hoa, kết quả và sinh trưởng đi vào ổn định.

D. Khả năng chống chịu với sâu bệnh giảm sút.

Câu 30 **Đặc điểm nào sau đây mô tả đúng nhất giai đoạn già cỗi của cây rừng?**

A. Sinh trưởng tăng mạnh, khả năng ra hoa cao.

B. Chất lượng hạt giống tốt, thích hợp làm giống.

C. Tăng trưởng hằng năm giảm rồi ngừng hẳn, sức đề kháng kém.

D. Cây phục hồi nhanh sau khi bị tác động bởi sâu bệnh.

Câu 31 **Một nhóm học sinh khi thực hiện nhiệm vụ "Nêu yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp" đã đưa ra các phát biểu sau: a) Có sức khoẻ tốt, chăm chỉ, chịu khó và có trách nhiệm cao trong công việc. b) Có kiến thức cơ bản về quy luật phát sinh, phát triển của cây rừng. c) Có khả năng sử dụng, vận hành các thiết bị, máy móc trong trồng, chăm sóc, khai thác và bảo vệ rừng. d) Yêu thích các môn học như Ngữ văn, Toán học, Tiếng Anh.**

a. Có sức khoẻ tốt, chăm chỉ, chịu khó và có trách nhiệm cao trong công việc.

b. Có kiến thức cơ bản về quy luật phát sinh, phát triển của cây rừng.

c. Có khả năng sử dụng, vận hành các thiết bị, máy móc trong trồng, chăm sóc, khai thác và bảo vệ rừng.

d. Yêu thích các môn học như Ngữ văn, Toán học, Tiếng Anh.

Câu 32 **Thảo luận về các giải pháp hạn chế suy thoái tài nguyên rừng, nhóm học sinh đưa ra các ý kiến: a) Giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật để nâng cao sự gắn bó và trách nhiệm. b) Tăng cường khai thác tài nguyên rừng để phục vụ phát triển kinh tế nhanh. c) Xây dựng các khu bảo tồn, vườn quốc gia để bảo vệ các loài động, thực vật quý hiếm. d) Tăng cường trồng cây công nghiệp và cây đặc sản ở những khu rừng có nguy cơ tàn phá.**

a. Giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật để nâng cao sự gắn bó và trách nhiệm.

b. Tăng cường khai thác tài nguyên rừng để phục vụ phát triển kinh tế nhanh.

c. Xây dựng các khu bảo tồn, vườn quốc gia để bảo vệ các loài động, thực vật quý hiếm.

d. Tăng cường trồng cây công nghiệp và cây đặc sản ở những khu rừng có nguy cơ tàn phá.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app